

VIÊN-ÂM NGUYỆT-SAN

音 圓



# NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Tác Đại Chứng Minh

## VIÊN-AM NGUYỆT-SAN

Chủ-nhiệm Annam Phật-Học Cảnh-Hội-Trưởng :

S. E. NGUYỄN-ĐÌNH-HÒE

Chủ bút : M. LÊ-ĐÌNH-THẨM

### Danh sách các vị Độc-giả đã trả tiền báo

MM. Nghi-minh-Tiết	Quảngngai	1\$00	MM. Lê-Cang	—	1.50
Vân-Túy	—	1.50	Võ-Toàn	—	1.50
Trương-quang-Luyến	—	1.50	Võ-thị-Cách	—	1.50
Nguyễn-thắng-Ý	—	1.50	Trần-vân-Chánh	Bắc-liên	2.00
Nguyễn-văn-Đông	—	1.50	Nguyễn-vân-Tinh et Trần-		
Nguyễn-Tráng	—	1.50	thị-Trình	Longxuyên	4.00
Trương-quang-Nhuận	—	1.50	Trần-quảng-Dung	Hưng-yên	4.00
Đoàn-Tự	—	1.50	Tỉnh-Hội-Phật-Học	Tourane	64.50
Nguyễn-hoài-Hội	—	1.50	Nguyễn-vân-Giỏi	Sàigòn	2.00
Hoàng-Cát	—	1.50	Bùi-ngọc-Thơ	Cần-thơ	2.00
Nguyễn-Cư	—	1.50	Tỉnh-Hội-Phật-Học	Quinhon	10.00
Võ-dình-Long	—	1.50	Tỉnh-Hội-Phật-Học	Q. binh	23.91
Hoàng-mộng-Lương	—	1.50	Tỉnh-Hội-Phật-Học	Th.-hóa	24.00





# HẰNG-SẢN, HẰNG-TÂM



Trong một nhà đẽ ở Quinhơn, một người nhà quê ôm một cái mo to lớn nặng - nề bước vào. Người làm việc hỏi: « Anh đi đâu ?

— Tôi đi thăm vợ tôi nằm đẽ trong này.

— Anh ôm gói gì thế ?

— Thưa, cơm.

— Gói cơm gì mà to thế ?

— Tôi chỉ nấu có mười hai lon gạo thôi.

— Mười hai lon gạo ? Anh bới nhiều quá, e phải thiêu mất !

— Thưa không sao, vợ tôi ăn được cơm lắm.

— Thôi, anh hãy vào. »

Muốn biết người ăn được cơm là ai, người làm việc ngó theo thì là một người độ 25 tuổi, vóc dạc trung-trung, cao độ một thước rưỡi, mới đẽ được ba ngày. Vợ chồng mừng rỡ hỏi han, rồi chồng đưa mo cơm cho vợ, vợ mữ ra mời chồng, chồng từ chối đã ăn rồi. Người vợ không làm khách

nữa, mỡ gói muối, bẻ cơm ép trong mo bắt đầu ăn, thì gió cuốn mây tan, không mấy lát mo cơm đã hết sạch, trước nụ cười hóm-hớ sung sướng của người chồng.

Người ấy ăn được cơm thiệt, nhưng có lẽ ăn được quá ! Mười hai lon gạo một bữa, 24 lon một ngày, 720 lon một tháng, thì làm thế nào cho khỏi thiếu ăn trong những lúc lương cao gạo kém !

Ngoài người ăn được ấy (một người có thể giết giải quán-quân về môn ăn nhiều), phần nhiều những người làm ruộng đều có thể ăn mỗi ngày 5, 6 lon gạo, tuy ăn ít hơn, nhưng mỗi tháng cũng phải cần đến 150 đến 180 lon.

Lấy con số ấy mà so lại với số thâu-hoạch đồng-niên ở xứ Trung-kỳ chúng ta thì cách xa nhau lắm. Số lúa đồng-niên xứ ta nếu chia cân cho nam, phụ, lão, ấu thì mỗi người một năm chỉ được 233 kg lúa nghĩa là được độ 540 lon gạo. Chưa nói đến các bậc quán-quân, một người làm ruộng thường, với số 540 lon ấy, chỉ có thể ăn no độ trong ba tháng (180 x 3 : 540) mà thôi.

Nhưng xét theo sanh-lý-học, một người nào cần phải ăn nhiều đến thế đâu ? Theo sự thí-nghiệm, một người to lớn chỉ cần ăn mỗi ngày 500 gr chất bột (hydrocarbones) và 80 gr chất đạm (albuminoïdes) là đủ ; đến như người thường thì 400 gr chất bột và 60 gr chất đạm cũng đã đủ rồi.

Người xứ ta, phần nhiều chỉ tưởng ăn cơm là đủ, nhưng cơm tuy có rất nhiều chất bột mà về phần chất đạm thì ít lắm. Mỗi một trăm grammes gạo chỉ có 6,7 grammes chất đạm ; vậy muốn cho được 60 gr chất đạm, ít nữa cũng phải dùng tới một kilogramme gạo (độ ba lon rưỡi). Số gạo ấy, người làm ruộng thông-thường mấy ai có đủ mà ăn hàng ngày, nên họ thường có cảm-giác thiếu ăn ; do cảm-giác thiếu ăn nên gặp được dịp thì họ ăn không biết chán. Bụng thì thường muốn ăn và có thể ăn nhiều, cơm thì ít khi khảm-đủ, tài gi không sanh ra thói tham ăn !

Vậy trong xứ ta, chất bột thì không thiếu, dầu dùng gạo, dùng khoai khô, sắn khô cũng chỉ độ 500 gr là đủ chất bột; duy có chất đạm là thiếu-khuyết lắm.

Vấn biết trong xứ ta cá có, thịt có (độ 18% chất đạm), nhưng không đặng bao nhiêu: Cá sông thì bị chài-lưới mót-máy từ con cá vụn chẳng còn đặng mấy, cá biển thì ngày có ngày không, lại mau ương nên không thể chở đi xa được. Về thịt súc-vật thì ở xứ ta, mùa nắng nắng quá, đến nổi cỏ cũng phải khô; mùa mưa mưa dầm làm cho cỏ cũng không tốt nổi, nên súc-vật gầy-ốm, khó nuôi và ít sanh-sản, không thể đủ dùng trong xứ. Trứng thì ít lắm, sữa thì hiếm-hoi, còn nước mắm tốt cũng chỉ được 15% chất đạm.

Vậy một điều cốt-yếu là cần phải tìm những vật có nhiều chất đạm để bồi-bổ chỗ thiếu-khuyết của gạo. Người xứ ta thường dùng khoai, sắn để thế cơm, nhưng khoai, sắn chỉ có 2% chất đạm. Bắp, lúa mì có nhiều chất đạm hơn gạo một ít; nếp thì khá hơn (độ 12%).

Duy các thứ đậu rất nhiều chất đạm: đậu nành có đến 35% chất đạm, đậu xanh, đậu đen, đậu trắng có độ 25%. Hạt mít, hạt dẻ, trái ấu, đậu phụng cũng có nhiều chất đạm, gần như đậu.

Một nhà nông ăn mỗi ngày 400 gr gạo và 150 gr đậu, thì đã đủ cả chất bột và chất đạm cần dùng mà không còn cảm-giác thiếu ăn nữa. 400 gr gạo độ non một lon rưỡi, 150 gr đậu độ già nửa lon; nói tóm lại, nếu trộn ba phần gạo, một phần đậu mà ăn thì người mạnh cũng chỉ ăn độ hai lon một ngày là đủ!

Các thứ đậu rất dễ trồng, dầu đất xấu cũng được; lại những cây đậu có tánh-chất rất quý là có thể rút đạm-khí giữa hư-không, tạo thành chất đạm, nên dầu đất có ít chất đạm cũng vẫn tốt. Một miếng đất trồng đậu, sau khi hái rồi, nếu đập cây đậu xuống đất thì sẽ hóa tốt hơn

trước nhiều. Những cây đậu lại có thể làm đồ ăn rất tốt cho trâu bò và cây đậu phơi khô có thể thể cỏ trong mùa nắng.

Trồng đậu lợi-ích như vậy mà người xứ ta ít biết, nên chỉ ham trồng những khoai, sắn, thảo nào không thiếu chất đạm và không hóa thành cái thói quen ăn nhiều rất tổn-hại cho tài-sản trong nước. !

Vậy chúng ta nên khuyến-khích trồng đậu (trồng các thứ đậu hạt lớn thì có lẽ còn lợi hơn các thứ đậu hạt nhỏ) trong những miếng đất ít bùn ít nước không thích-hợp với lúa, để trong xứ có đủ đậu mà dùng đồng-niên. Chúng ta lại nên khuyến-khích mọi người lúc nào cũng nên trộn ba phần gạo một phần đậu mà ăn thì ăn ít mà no lâu và thân-thể khỏe-mạnh, ít đau ốm. Lại hơn ăn ít mà các người làm thuê được thu-thái, khỏi sự vất-vả, thiếu trước hụt sau.

Sách Mạnh-Tử có nói: « Dân vô bằng sản tắc vô hằng tâm » (Dân không có tài-sản thường thì không có tâm thường); không có tâm thường thì sanh ra xảo-trá, tham-lam, phạm biết bao nhiêu tội-lỗi. Trái lại, nếu hơn-dân vì dùng đậu mà đủ ăn thì có hằng-sản; có hằng-sản thì có hằng-tâm; Hơn đó, mới có thể học-tập đều hay lễ phải, tránh đều dữ, làm việc lành, tạo thành nền đạo-đức cho toàn quốc.

Vấn đề hằng-sản hằng-tâm ấy rất quan-trọng cho đức-dục tương-lai, trông mong các nhà đương-cục và toàn-thể Phật-giáo-đồ hằng ngày đề ý đến.



# PHẬT-GIÁO YẾU-ĐIỀM

---

Phật-pháp rộng lớn như biển, chỉ những kinh-diễn trong tam-tạng đã không mấy ai học cho hết, huống còa trước-thuật của các vị Tồ-Sư, chất như non như núi, làm cho những người sơ-học không còn biết đâu là bờ bến. Nhon vậy, lắm người phát tâm học Phật, vừa dòm đến kinh-tạng đã thối-chí, tự xét chừng không thể nào rõ được Phật-pháp. Song Phật-pháp rộng lớn là vì phương-tiện tùy cơ thuyết-pháp ; như đồng muốn chỉ đi đến Tỉnh-thành Bình-Định, nhưng đối với người ở Kontum thì phải chỉ về hướng Đông, đối với người ở Hòn Én thì phải chỉ về hướng Tây, đối với người ở Sông - cầu thì phải chỉ về hướng Bắc, đối với người ở Quảng-nghĩa thì phải chỉ về hướng Nam, chỗ ở mỗi người mỗi khác, nên cách chỉ đường mỗi người mỗi khác ; tuy cách chỉ đường mỗi người mỗi khác nhưng mục-đích chung ở Tỉnh-thành Bình-Định là một.

Vì cái mục-đích độc-nhất ấy, nên Phật-pháp tuy rộng, chúng ta có thể rút ra những yếu-diềm chung của các kinh-diễn làm cho ai ai cũng có thể rõ được Phật-pháp là gì. Nhon đó ai ai cũng đều có thể tin-ngưỡng và tu-hành Phật-pháp một cách đúng-đắn.

## 1) NHƠN-QUẢ

Phàm một sự gì vật gì đều có nguyên-do ; nguyên-do ấy gọi là Nhơn, sự-vật ấy gọi là Quả. Vi-dụ như : Nhờ có gỗ,

có nhơn-công mới có cái ghế đầu, thì gỗ và nhơn-công là Nhơn, ghế đầu là Quả.

Ở giữa đời, trong công-việc hàng ngày, người ta cũng thường nhận lý Nhơn Quả. Như lúc muốn có lúa ăn, người ta gieo lúa, cấy mạ, nhổ cỏ, sấn-sóc, đến khi lúa chín thì gặt được lúa; thế là người ta đã biết các nhơn của lúa một cách rõ-ràng nên làm đủ các Nhơn và về sau mới được cái kết-quả có lúa. Trái lại, nếu nấu hột giống cho chín rồi mới gieo, hoặc vãi hột lúa xuống biển, hoặc nhờ mạ phơi khô, thì không bao giờ gặt được lúa.

Nhơn với Quả có khi đồng một thời như đánh chuông thì có tiếng chuông, lại có khi không đồng thời, như trồng lúa tháng này mà mấy tháng sau mới gặt.

Song các Nhơn chỉ phát-hiện hình-tướng của Quả chứ không tạo ra Quả (nếu hiểu hai chữ “tạo ra” là tự nơi không mà làm ra có) vì bản-thể vũ-trụ khôn: hề thêm bớt.

Lại một cái Nhơn không thể bỗng-nhiên tự thành ra Quả, cũng như một khúc gỗ để yên không thể thành ra cái ghế. Dầu một khúc củi bỏ ngoài vườn hóa thành củi mục, nhưng cũng không phải tự-nhiên, vì nó đã chịu biết bao nhiêu chi-phối của hoàn-cảnh mới thành ra củi mục.

Nhơn và Quả quan-hệ với nhau rất mật-thiết, trong cái Quả có thể nhận thấy các Nhơn của nó, như nơi cái ghế đầu, có thể nhận được thứ gỗ tốt xấu, nhơn-công khéo vụng; do đó nên Nhơn tốt thì thành ra Quả tốt, Nhơn xấu thì thành ra Quả xấu.

Nơi cảnh-vật đã vậy, mà nơi tâm mình cũng vậy: học chữ Pháp thì biết chữ Pháp, chứ không thể biết chữ Hán; học chữ Hán thì biết chữ Hán, chứ không thể biết chữ Pháp, Nhơn nào Quả nấy, mảy-mún không sai. Về phần đức-bạnh thì tập theo tánh tốt thì tâm hóa ra tốt, tập theo tánh xấu thì tâm hóa

ra xấu ; mỗi việc làm, mỗi lời nói, mỗi ý-nghĩ đều có ảnh-hưởng nơi tâm mình, các ảnh-hưởng ấy sẽ gây nên cái tâm xấu hay cái tâm tốt về sau.

Lại những công-việc mình làm còn có Nhơn Quả đối-đãi nơi tâm người khác, nếu việc đó can-thiệp đến người khác : như nói lời thô-bỉ có thể làm cho người ta tức-giận, làm việc cứu-giúp có thể làm cho người ta vui lòng ; Người ta tức-giận thì tất-nhiên phát-tâm muốn làm hại mình ; người ta vui lòng thì tất-nhiên phát-tâm muốn trả ơn mình ; dầu lúc này họ không toại chí thì họ cũng chờ lúc khác ; do đó nên những người ích-kỹ hại-nhơn thường bị tai-nạn, và những nhà tu-nhơn tích-đức thường được nhiều hạnh-phúc.

Nay chúng ta đã biết làm dữ thì đặng Quả dữ, làm lành thì đặng Quả lành thì chúng ta phải gắng sức làm lành để hưởng hạnh-phúc lâu dài về sau.

## LUÂN - HỒI

Luân-hồi là hết sống đời này đến sống đời khác, sống rồi chết, chết rồi sống, xoay vần mãi mãi như bánh xe chạy tròn.

Trong vũ-trụ một giọt nước là nhỏ, nhưng bản-chất nó lúc nào cũng tồn-tại, dầu hình-tướng thường có thay-đổi : Đem giọt nước ra phơi nắng, nước khô thì gọi là mất, nhưng bản-chất giọt nước chỉ hóa thành hơi nước, đến khi hơi nước đọng lại, thì vẫn trở thành giọt nước. Chẳng những các vật hữu hình, cho đến các sức vô-hình như sức nóng (chaleur) cũng vẫn tồn-tại mãi mãi, bỏ chỗ này thì sang chỗ khác, chứ không hề mất hẳn.

Vậy cái tâm làm cho chúng ta hay biết, làm cho chúng ta sống đây cũng tồn-tại mãi mãi, không phải mới có trong lúc mới sanh, không phải mất hẳn trong khi tạ-thế. Lại cái tâm

ấy lúc nào cũng muốn sống, cũng thích sống, nên hết thân này thì nhập thân khác, hết sống đời này thì sống đời khác, luân-hồi mãi mãi trong vũ-trụ vô-thủy vô-chung.

Hiện nay chúng ta, đồng một loài người mà tư-chất khác nhau, người thông-minh, kẻ u-mê, người giỏi văn, kẻ giỏi toán, kẻ vẽ khéo, người đờn hay, người khôn kẻ dại, người lành kẻ dữ, đều là kết-quả của các sự hành-vi từ trước. Cho đến đồng một nhơn-vật mà người thì ưa, kẻ thì ghét, người muốn làm hại, kẻ muốn cứu-vớt, cũng đều do những nguyên-nhơn từ trước.

Phật dạy : « Muốn biết các Nhơn về trước thì hãy xem sự hưởng thọ đời nay ; muốn biết kết-quả đời sau thì hãy xem sự hành-vi đời nay ». Vậy trong đời này, chúng ta gặp việc đau-khổ gì, chúng ta cũng nên nhận là kết-quả đời trước mà đừng sanh lòng tức-giận buồn rầu ; gặp sự may-mãn gì, chúng ta cũng nên nhận là kết-quả của đời trước mà đừng sanh lòng kiêu-căng tự-phụ ; chúng ta lại nên gán làm những việc hay việc lành, để cho được kết-quả tốt đẹp về tương-lai.

Song các điều lành dữ cần phải phân-biệt một cách rõ-ràng mới khỏi lầm ; theo đạo Phật việc gì làm tổn-hại cho người cho vật là việc dữ, việc gì làm lợi-ích cho người cho vật là việc lành. Về những việc có một phần tổn-hại và một phần lợi-ích, chúng ta cần phải xét-đoán kỹ-càng, cân-nhất chín-chấn, nếu sự thiệt-hại thiệt ít và sự lợi-ích thiệt nhiều thì mới nên làm.

◀ Mỗi việc làm đều có kết-quả đối-đãi nơi người nơi vật và kết-quả luyện-tập nơi tâm mình. Về sự luyện-tập tâm mình, cái ý-nghĩ có ảnh-hưởng rất to-tát. Làm người làm việc ác nhỏ mà tâm hóa xấu nhiều, vì trước khi làm đã dày công sấp-đặt mưu-mẹo và sau khi làm lại suy đi nghĩ lại lấy làm sung-sướng đắc-ý. Trái lại, một việc lành nhỏ như lấy một hạt cơm cho kiến ăn, mà ý-niệm rất tốt, thiệt biết đem lòng từ-bi mà thương xót mọi vật, thì cũng được kết-quả tốt rất lớn.

Cái kết-quả chung của các việc tốt xấu nơi tự-tâm trong một đời sẽ tạo thành cái tâm tốt hơn, xấu hơn hoặc cân-bằng không tốt không xấu hơn trong lúc lâm-chung. Tâm tốt hơn thì sanh về các loài hơn người, tâm xấu hơn thì đọa vào các loài thua người, tâm cân-bằng thì cứ sanh về loài người; nhưng dầu đi lên hay đi xuống cũng vẫn trong vòng luân-hồi; mà đã còn trong vòng luân-hồi thì khó bề giữ cái tâm đời đời được tốt luôn và khỏi sa-đọa. Vậy nên người quyết-chí tu-hành cần phải xét cội-gốc của đều dữ, cội-gốc của luân-hồi mà trừ bỏ hẳn đi thì sự tu-hành mới được kết-quả chắc-chắn.

(Còn nữa)



## KÍNH CÁO

Các tỉnh hội An-Nam Phật-Học và các hội - viên, muốn in giấy-má, sò - sách hoặc xuất - bản sách Phật, nhà - in Mirador "Vien-De" sẽ tính giá riêng. Muốn được giá riêng, phải có ông Tráng - Đình, quản - lý Viên - Am, giới - thiệu.

# ĐẠI-Ý KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM

(tiếp theo)

---

*Phật khai-thị hai nghĩa quyết-định trong đường tu đại-thừa.*

Phật dạy nghĩa quyết-định thứ nhất, đã chỉ rõ thập phương chư Phật, chứng-quả bồ-đề, đều lấy cái không-sanh-diệt làm cái nhơn tu-hành, thì về sau mới được quả thường-trú; còn chúng-sanh vì lấy cái sanh-diệt làm nhơn nên phải luân-hồi tam-giới. Xưa nay lắm người không biết chỗ ấy, chỉ ở nơi vọng-tưởng sanh-diệt mà tu-trì, không biết rèn-luyện tâm-tánh hằng ngày, không biết đổi thói quen mê-làm sanh-diệt thành thói quen giác-ngộ không-sanh-diệt, thiệt không khác gì người trong chiêm-bao nói chuyện chiêm-bao, khó bề chứng đặng thành-quả. Vậy trừ các bực tái-lai mới nghe một câu kệ đã giác-ngộ hoàn-toàn, những người tu-hành đều cần phải hằng ngày quyết nhận cái không-sanh-diệt làm tâm-tánh của mình, cho đến khi thiệt chứng tánh không-sanh-diệt ấy đề làm chỗ tu-nhơn, thì về sau mới chắc được kết-quả thường-trú.

Còn nghĩa quyết-định thứ hai là cần phải xét rõ cội-gốc mê-làm mà lựa bỏ cho hết, đề cho tâm-tánh viên-mãn sáng-suốt.

Cũng như ở giữa đời, người nào bị trói hai chân, muốn mở trói phải do nơi gút mà mở; nếu không biết cái gút ở chỗ nào, dầu hết sức kéo qua kéo lại cũng không thể mở được; Chúng ta hiện bị phiền não ràng-buộc, thì cũng cần phải xét tìm đầu dây mối nhợ cho rõ-ràng, chính nơi cái gút mà mở mới khỏi ràng-buộc. Đầu dây mối nhợ của

các phiền-não chính là vô-minh ; chúng ta nên xét từ nơi phát-nghiệp vô-minh cho đến nhuận-sanh vô-minh, hẳn thiệt ai làm ai chịu.

Phát-nghiệp vô-minh là vọng-động phân-biệt, nhuận-sanh vô-minh, là ưa-ghét cố-chấp ; chúng ta nên xét kỹ nơi sáu căn sáu trần đối-hiện cùng nhau, thế nào là vọng-động phân-biệt, thế nào là ưa-ghét cố-chấp, đặng mở cái gút ấy ra thì mới có thể lần đến địa-vị không cột không mở và chứng được tám-tánh bản-lai thanh-tịnh.

Hiện nay, vì sáu căn của chúng ta tiếp-xúc với sáu-trần sanh ra các sự phân-biệt, các điều ràng-buộc, làm cho chúng ta phải luân-hồi nhiều đời nhiều kiếp, chúng ta cần nên xét rõ công-năng hiện-tiền của sáu căn chúng ta ra thế nào ; rồi chính nơi một căn, quyết trái ngược lại cái giòng mê-lầm sanh-diệt, cho đến chỗ không-sanh-diệt. để làm cái nhơn tu-ập. Muốn cho đệ-tử lựa chọn một căn mà tu-tri, Phật dạy cho biết : nhãn-căn có 800 công-đức, nhĩ-căn có 1200 công-đức, tỷ-căn có 800 công-đức, thiệt-căn có 1200 công-đức, thân-căn có 800 công-đức, ý-căn có 1200 công-đức.

Về thiệt-căn, Phật không lấy tánh biết-vị mà lấy sự-phô bày ý-kiến bằng lời nói, là muốn riêng chỉ cái dụng rộng lớn của thiệt-căn, vì tánh biết-vị chỉ được độ 800 công-đức mà thôi.

Nhưng tuy chỗ thụ-dụng hiện thời có khác, mà bản-tánh của sáu căn thiệt không khác ; người tu-hành diệt-trừ được các tướng mê-lầm rồi, thì căn nào cũng viên-thông, không có hơn kém. Nếu trừ được các tướng mê-lầm, nhận được cái căn-tánh viên-thông và theo tánh viên-thông mà tu-hành thì đường tu chứng rất mau có hiệu-quả.

Trong sáu căn chỉ cần tu nơi một căn, trừ được cội-gốc mê-lầm nơi một căn thì sáu căn đều được thanh-tịnh cả.

(còn nữa)

# KINH-THỦ - LĂNG - NGHIÊM

Diễn nghĩa

(tiếp theo)

---

Ông A-Nan bạch Phật rằng : «Thưa Thế-Tôn, làm sao ngược dòng mê-làm, chúng rõ nơi một căn, lại có thể làm cho cả sáu căn đồng thời đều đặn thanh-tịnh» ?

Phật bảo ông A-Nan : «Ông nay đã đặng quả Tu-Đà-Hoàn, đã diệt được kiến-sơ-đoạn-hoặc (các sự làm được dứt trừ trong lúc kiến-đạo) của chúng sanh thế-gian trong ba cõi, nhưng ông còn chưa biết các tập-khí hư-vọng vô-thỉ chưa-nhóm phát-khởi trong các căn, các tập-khí kia cốt phải nhờ tu-đạo mới đoạn được, huống chi các tướng sanh, trú, dị, diệt, chùng ngắn, số mục ở trong ấy.

Nay ông hãy xét biện sáu căn đó là một hay là sáu. A-Nan, nếu như nói là một thì lỗ tai sao không thấy, con mắt sao không nghe, đầu sao không đi, chân sao không nói. Còn nếu sáu căn ấy quyết-định là sáu, vậy như trong Hội này, khi tôi chỉ dạy các pháp-môn nhiệm-mầu cho ông, thì trong sáu căn của ông, cái gì đến lãnh-thọ» ?

Ông A-Nan đáp : «Tôi dùng lỗ tai mà nghe».

Phật dạy : «Lỗ tai ông tự nghe, có dính-dấp đến thân, đến miệng của ông, mà cái miệng lại hỏi nghĩa và cái thân thì đứng dậy cung-kính vâng lời ? Vậy ông nên biết rằng : chẳng phải là một mà sau thành ra sáu, cũng

không phải là sáu mà sau thành ra một, rốt cuộc cái căn của ông chẳng phải vốn là một hay vốn là sáu. A-Nan, ông nên biết cái căn ấy không phải một, không phải sáu, chỉ vì sự dâm-chấp trái ngược từ vô-thủy nên nơi tánh viên-trạm (cùng khắp yên lặng) có những nghĩa một, nghĩa sáu sanh ra. Ông nay được quả Tu-Đà-Hoàn, tuy đã tiêu diệt cái sáu rồi, mà còn chưa quên cái một.

Tánh viên-trạm cũng như thái-hư-không tham-hiệp với các khí-mãnh, do bình khí-mãnh khác nhau mà gọi là hư-không khác nhau ; Bỏ khí-mãnh mà xem hư-không thì nói hư-không là một, chớ cái thái-hư-không kia làm sao vì ông mà thành đồng hay không đồng, huốn nữa là gọi rằng một hay không phải một !

Sáu căn hay-biết hiện ông đương thọ-dụng cũng in như vậy : do hai thứ, như sáng và tối, phát-hiện ra nhau trong tánh diệu-viên, làm dính tánh Trạm (tánh đứng lặng) phát ra cái thấy ; tánh thấy đối-chiếu với sắc, kết cái sắc thành ra căn ; gốc của căn thì cho là thanh-tịnh tứ-đại (giống tứ-đại vô-hình), như gọi dáng của nhãn-căn như trái bồ-đào ; sáu trần của phủ-căn (căn thịt) dong ruồi chạy theo sắc.

Như hai thứ như động (có tiếng) và tịnh (không tiếng) chọi lộn cùng nhau trong tánh diệu-viên, làm dính tánh Trạm, phát ra cái nghe ; tánh nghe đối-chiếu với tiếng, cuốn cái tiếng thành ra căn ; gốc của căn thì cho là thanh-tịnh tứ-đại, như gọi dáng của Nhĩ-căn như lá mới cuống ; bốn trần của phủ-căn dong-ruồi chạy theo tiếng.

Do hai thứ như thông và tắc, phát khởi ra nhau trong tánh diệu-viên, làm dính tánh Trạm, phát ra cái ngửi ; tánh ngửi đối-chiếu với hương, lãnh-nạp cái hương thành ra căn

gốc của căn thì cho là thanh-tĩnh tứ-đại, như gọi dáng của Tỷ-căn như hai móng tay chỉ xuống ; bốn trần của phủ-căn dong ruồi chạy theo hương.

Do hai thứ như điềm (không vị) và biển (có vị) tham-hiệp cùng nhau trong tánh diệu-viên, làm dính tánh Trạng, phát ra cái nếm, tánh nếm đối-chiếu với vị, thường cái vị thành ra căn ; gốc của căn thì cho là thanh-tĩnh tứ-đại, như gọi dáng của thiệt-căn như mặt trăng mới khuyết ; bốn trần của Phủ-căn dong ruồi chạy theo vị.

Như hai thứ như ly và hiệp, can-thiệp cùng nhau trong tánh diệu-viên, làm dính tánh Trạng, phát ra cái biết xúc ; tánh biết ấy đối-chiếu với xúc, nắm cái xúc thành ra căn ; gốc của căn thì cho là thanh-tĩnh tứ-đại, như gọi dáng của thân-căn như dáng trống lưng ; bốn trần của phủ-căn dong ruồi chạy theo xúc.

Do hai thứ, như sanh và diệt, tiếp-tục cùng nhau trong tánh diệu-viên, làm dính tánh Trạng, phát ra cái biết ; tánh biết đối-chiếu với pháp, ôm cái pháp thành ra căn ; gốc của căn thì cho là thanh-tĩnh tứ-đại, như gọi ý-tứ như thấy trong phòng tối ; bốn trần của phủ-căn dong ruồi chạy theo pháp.

A-Nan, sáu căn như vậy, do tánh giác-minh (tánh minh của bốn giác) kia có phát-minh ra minh-giác (lấy cái minh làm giác gọi là minh-giác), làm mất tánh tinh-liều (tánh giác-minh), dính tánh Trạng mà phát ra cái biết ; vậy nên ông hiện nay rời cái tối, rời cái sáng thì không có tánh thấy ; rời cái động rời cái tịnh thì không có tánh nghe ; không có thông, không có tắc (nghe) thì

tánh người không sanh ; không có điềm (không vị), không có biến (có vị) thì tánh nếm không phát ra ; không có ly (rời ra) không có hiệp thì tánh biết xúc vốn không ; không có diệt không có sanh thì tánh hay biết không biết là đâu nữa.

Ông chỉ không thuận theo 12 tướng hữu-vi : động, tịnh, hiệp, ly, điềm, biến, thông-tắc, sanh, diệt, sáng, tối như kia, do đó rút một căn ra cho khỏi dính và trở vào trong ; trở về tánh bản-chân, phát ra tánh sáng-suốt bản-lai ; tánh sáng-suốt đã phát-minh thì năm chỗ dính khác kia đều được viên-thoát (hết dính) ; không do tiền-trần mà khởi ra hay biết thì cái sáng-suốt không theo với căn, chỉ gá nơi căn mà sáng-suốt phát-hiện ; do đó sáu căn đều xoay đổi dùng thế cho nhau được.

A-Nan, ông há không biết hiện trong Hội này, ông A-Na-Luật-Đà không mắt mà thấy, rồng Bạt-Nan-Đà không tai mà nghe, thần-nữ Căng-Già không mũi mà biết hương, ông Kiêu-Phạn-Bát-Đề lấy lưỡi dị-loại mà nếm vị, thần Thuấn-Nhã-Đa không thân mà biết xúc : thân này vị ở trong Hào-quang Như-Lai nên đối-chiếu tạm-hiện ra thân, chớ đã là chất gió thì đâu có thân-thể ; các hàng đặc-tịch (chứng-đăng tịch-diệt) thanh-văn, vào diệt-tận-định như Ma-Ha-Ca-Điếp trong Hội này, đã diệt-ý-căn lâu rồi, thì cái tỏ-rõ hay biết không phải hơn nơi tâm-niệm.

A-Nan, nếu như hiện nay các căn của ông được rút ra khỏi dính một cách viên-mãn thì cái trong-suốt bề trong phát ra ánh sáng làm cho các thứ phù-trần cùng các tướng biến-hóa trong khí thế-gian tiêu-tan như nước sôi

làm tan giá, và trong đương-niệm liền hóa thành vô-thượng tri-giác.

A - Nan, như người thế-gian nhóm cái thấy nơi mắt, nếu bảo nhắm mắt gấp thì tướng tối hiện ra trước, sáu căn mù - mịt, đầu chân y nhau; người kia lấy tay sờ quanh ngoài thân-thề thì tuy là không thấy, nhưng một phen nhận được đầu được chân rồi thì sự hay biết cũng đồng nhau. Vì cái thấy ông như nơi sáng nên tối, thành ra không thấy, chớ đã không cần sáng mà tự phát ra, thì các cái tối không thể làm mờ đặng; căn và trần đã tiêu rồi thì làm sao tánh giác-minh lại không hành viên-diệu (diệu-dụng đầy đủ theo duyên hiện các căn trần mà không bị căn-trần hạn chế).

(Còn nữa)



# NGÔN - LUẬN THANH - NIÊN

*Nghiên cứu về Thanh-niên Học-sinh ở Hué*

---

Cùng các bạn thanh niên,

Đầu-đề bài của tôi có một phạm - vi quá rộng-rãi ; lẽ dĩ-nhiên, với một khuôn-khổ chật hẹp, tôi không thể nói cho cận-kế những cái hay, những cái nên thơ, cái buồn - tủi, cái đáng thẹn của thanh-niên học-sinh một thành-phố đầy thơ, đầy mộng như thành-phố Huế này. Tôi chỉ phát sơ qua vài cái nét đặt-sắc mà các bạn cần phải hiểu rõ, chỉ đem lại cho các bạn một vài hình-ảnh mà các bạn đã sống hoặc đương sống, rồi cùng các bạn tìm-kiếm những nguyên-do đã đào - tạo ra tánh-tình thanh-niên học-sinh chúng ta ngày nay.

Thưa các bạn, về thành-phố Hué, học-sinh cũng ước số vạn. Những buổi sáng, độ bảy tám giờ, buổi chiều, độ hai ba giờ, cứ đứng nhìn xem làng sóng thanh-niên học-sinh vui-vẻ, nhí-nhãnh, ò-ạt đến trường, chúng ta cũng đủ hiểu sức mạnh của một khối thanh-niên yêu đời, hoạt-động, nếu cùng tín-ngưỡng một giáo-phép hoặc cùng phụng-sự một mục-dịch như-đạo nào? Nhưng tiếc thay, làng sóng kia chỉ là một làng sóng rời-rạt, lè-tè, không một lý-tưởng cao-thượng, không dây-liên-lạc mật-thiết, chặt-chẽ, mỗi người sống mỗi ngã, không hề hiểu trách-nhiệm của thanh-niên là gì!

Tại sao tuổi chúng ta là một tuổi yêu đời, yêu bạn, yêu người, yêu cảnh, mà chúng ta lại dễ dàng không - khí thờ - ơ, lãnh - đạm đến dè - nén chúng ta, tràn - ngập hết cả linh - hồn chúng ta, làm cho chúng ta thành những thanh - niên rụt - rè, chán-nản, uể-oải, không có một tình vị-tha nhiệt-liệt, không dám xu-hướng một chương-trình có tánh-cách nhưn - đạo nào? Tại sao chúng ta sống trong một tuổi hoạt - động, tươi - trẻ, khao-khát làm việc, mà lại chịu sống một cuộc đời vô-vị, không một hoài-bảo, không một ước - vọng, chỉ biết kéo dài cái đời khô-khan của một thanh-niên vô ý-chí mà thôi?

Câu hỏi quá rộng-rãi, khó lòng cho tôi trả lời cho thấu-đáo. Tôi chỉ xin bày tỏ sơ qua vài nguyên-nhân và mong sau này các bạn giúp thêm ý-kiến, đề bồi-bổ bài này, thêm được đôi-đạo và nhiều ý-vị.

Thưa các bạn, nguyên-nhân thứ nhất là thanh - niên chúng ta thiếu lý - tưởng, hoặc có những lý - tưởng quá thấp - kém, không đáng mặt một người thanh-niên trí-thức.

Một hạng thanh-niên, chỉ biết sống một đời phẳng-lặng, vô-vị; ngoài bốn-phận học đề trả bài (học không cần nghĩ cần xét) là bốn-phận ăn và chơi, xong ăn xong chơi lại chúi - mũi chúi lái trên những tiêu-thuyết lạt - lẽo. Tâm-hồn họ không hề rung-động trước những cảnh thương-tâm; những nét cao-diệu của tinh-thần Á-Đông không hề làm cho sự hiểu-học của họ phấn-khởi. Thiếu sáng-kiến, thiếu ý muốn, thiếu hoạt - động, họ chỉ biết sống trong những khuôn - khổ hẹp - hỏ với cái ý-niệm rụt-rè và hèn-hạ. Sau này họ là những nhà cạo giầy cho hết giờ ở trong các sở, hoặc những người ăn không ngồi rồi, chẳng biết dùng chỗ sở-học mà làm một việc gì thiệt có lợi-ích.

Nhiều bạn đã không có lý-tưởng, lại đâm ra chán đời, chán cảnh, đi đâu cũng than-phiền nhân-tình thế - thái; ở trong gia đình, không hiểu gia-đình, cho gia-đình là chỗ đầy-nhấy những sự bất-công; ra đời, không hiểu-đời, cho đời là trường bóc- lột, rồi đâm ra buồn, ra ghét. Hạng thanh-niên này, vừa hại mình, vừa có hại lớn cho xã-hội... vì khi họ không thấy thị-vị ở trên đời là họ sa-ngã ngay vào con đường truy - lạc, và đã vào trong con đường sa-ngã thì đến chỗ quỳn-sinh, đến những hành-vi xấu-xa, chẳng còn xa nữa.

Nét đặc-điểm thứ ba là thanh-niên học-sinh hay mơ - mộng, giàu tình-cảm; nói một cách cho văn-hoa thì thanh - niên Huế là thanh-niên của thơ, thanh-niên của ái-tình.

Sông Hương, với giòng nước nhẹ-nhàn, êm - dịu; núi Ngự Bình với rừng thông xanh-ngất, với những điệu nhạc thắm-rằm; cảnh Huế như thắm - nhuận những thơ và mộng..... làm cho tâm-hồn thanh-niên ngây - ngất say-mê. Cứ mỗi buổi chiều trời thanh, thả nhẹ chiếc thuyền con con trên làng sông êm dịu của sông Hương, là họ thả luôn tâm-hồn phiêu-diêu theo gió, theo mây. Gió phát-phơ, mây tươi-đẹp, khi trời dịu-dàng, lại xa-xa ánh sắc huy-hoàng của cảnh chiều tà rực-rỡ, như chào người đón khách... thì dẫu là người ít tình-cảm cũng phải rung - động, cũng phải đề hồn thơ tràn ngập tâm-thần... Cảnh trời ở Huế đã gieo vào tâm-hồn thanh-niên một ít thơ, thì những thiếu-nữ Huế lại gieo thêm vào tâm-hồn một ít thơ ít mộng nữa... Cảnh đẹp, lẽ dĩ - nhiên người đẹp. Dưới những cây phượng màu xanh dịu kia, sau những giàn hoa hồng hoa huệ, hé nở biết bao thân-hình dịu - dàng, yêu-kiều. Thiếu-nữ Huế với làn tóc huyền, cặp mắt mơ-mộng, khuôn mặt đều-đạng dịu-dàng, là một bài thơ tuyết-diệu, một điệu đàn bất hủ, làm cho lòng người dễ rung động, vì thơ, vì yêu.

Tôi xin đọc một bài thơ của một bạn trẻ, hiện đang  
tổng học một trường tư-thục ở Huế. Bạn tôi chỉ độ  
mười bốn mười lăm tuổi, nhưng cũng đã biết đau-đớn  
vì tình, biết thả những âm-diệu chán đời.

Nỗi mong chờ linh-dinh đành bỏ

Ngậm-ngùi riêng bày tỏ cùng ai ?

Thơ đi trở lại thở dài

Từ nay ước vọng theo ngày tiêu-tan

Trước khi đi, thơ làm hứa-hẹn

Đến nay về thêm thẹn lòng non

Trách tình sao vẫn hẹn không

Đề buồn thêm đậm, mắt trông cảnh rầu.

Khóc tình số còn đâu trở lại

Oán nàng tiền hay hài vi đâu

Ai ngờ mới tỏ lòng đau

Lòng đau toát rộng càng sâu mịt-mờ

Các bạn xem, những câu thơ có vẻ ngây-ngồ, con-nít, và  
cái âm-diệu vụng về tỏ ra nhà thi-sĩ của chúng ta đang  
còn trẻ ; nhưng tuổi trẻ mà đã biết đau khổ vì yêu, đã  
biết than số-phận trong một tập thơ khá dày mà tôi chỉ  
trích có một đoạn ! Nét đặt-sắc của bạn tôi là nét chung  
cho cả anh em học-sinh Huế và một thanh-niên biết làm thơ  
buồn, biết yêu, biết khổ, không thể là một thanh-niên mạnh-  
mẽ, đầy lòng nhiệt-thành hăng-hái. Và vì vậy cái vẻ thờ-ơ  
lãnh-đạm với những lý-tưởng siêu-việt không phải là hiểm  
giữa anh em chúng ta vậy.

Nguyên-nhon thứ hai là tánh ích-kỹ của đại-đa-số học sinh.

Đời thanh-niên họ hình như chưa hiểu nghĩa chữ hy-sinh : một thí giờ đem dùng vào một việc nghĩa là đã thấy thanh-niên rụt-rè ; bỏ một số tiền giúp hội phước-thiện là một việc ít khi toà-r thể thanh-niên bướng-ứng... không phải là thanh-niên thiếu lòng vị-tha, nhưng vì quen sống riêng một mình, lại cứ rụt-rè, phăng-lặng, mơ-mộng, không muốn làm gì, nên ít nhiệt-thành vào những việc nghĩa. Lại có một hạng thanh-niên có học-lực khá không muốn tiếp-xúc với những bạn học kém lớp, hay khinh-thị những người vô-học, hoặc có một trình-độ học-thức quá kém. Có một lần, tôi hỏi người bạn tôi : « Tại sao ba tháng hè anh về làng, anh không diu-dắt con em trong làng trên con đường học-vấn và đức-hạnh ».

Bạn tôi trả lời gọn lóm : « Ô, ai hơi đâu mà dạy, tôi còn có việc tôi chứ ». Nếu các bạn lấy câu của tôi mà hỏi các người quen của bạn, các bạn sẽ được nghe những câu tương-tự như câu trả lời của bạn quý tôi vậy. Các bạn thử trông-tượng, một vạn thanh-niên học-sinh Huế, về nghỉ hè, ở rải-rác trong từng hang cùng ngõ hẻm các làng, và ai nấy cũng diu-dắt trẻ nhỏ trong làng trên con đường đức-hạnh và học-vấn. Thật là một quan-cảnh rất tốt-đẹp cho tương-lai nước nhà, và chỉ có thanh-niên mới làm nổi mà thôi.

Nhưng khi mà tánh ích-kỹ là một đặc-điểm của thanh-niên học-sinh thì khó lòng mà có những hành-vi thiết ích, và vì vậy chúng ta có thể nói là thanh-niên học-sinh thiếu mục-đích nhơn-đạo.

Nguyên-nhon thứ ba là những sự lầm-lẫn của thanh-niên trong khi hấp-thụ văn-minh nước ngoài. Trước kia, thời-đại cha ông ta hoàn-toàn chịu ảnh-hưởng văn-hóa Tàu ; những cái hay cũng theo, những cái dở cũng theo, vàng thau lẫn-lộn

không chịu nhận xét kỹ, cho nên mới sinh ra nhiều quái-trạng trong phong-tục nước Anam mà mãi nay cũng vẫn còn. Đến nay, làn sóng tư-tưởng Âu-Tây tràn sang Annam một cách mãnh-liệt, lẽ dĩ-nhiên thanh-niên chúng ta chịu rất nhiều ảnh-hưởng văn-hóa Tây-phương. Nhưng hình như thanh-niên chúng ta cũng nhai đi nhai lại những sự lầm-lẫn của cha ông ta thuở trước, và vì vậy mới nảy-nở ra nhiều quái-trạng rất đáng xấu-hổ cho một nước có ít nhiều văn-hóa như nước Annam ta vậy.

Trước kia cha ông ta đã đổ-xô nhau vào trường thi đề tranh đánh bằng này, phẩm nọ. Nay chúng ta cũng đi theo dấu bánh xe ngày trước, cũng là học đề thi-cử. Chúng ta thiếu tri phán-đoán lựa lọc. Chúng ta không chịu tìm-tòi đề nhận hiệu tiêu-hóa những tư-tưởng vừa mới thâm-thái được.

Lại từ khi tiếng Pháp thịnh-hành ở xứ này, ta nhận thấy thanh-niên ta hằng-hải học văn-ngữ Tây-phương nhiều. Lẽ dĩ-nhiên là một triệu-chứng đáng mừng, nhưng mỉa-mai thay cho chúng ta là nhiều thanh-niên đâm ra khinh-miệt tiếng mẹ đẻ, trở nên xao-lãng văn-ngữ nước nhà. Một sự mười phần hồ-thẹn thể mà biết bao người đứng-dưng như không, đi đâu cũng tuôn ra từng tràng chữ Pháp ròn-rã, mà gặp lúc phải dùng chữ quốc-ngữ biện-luận gì thì ấp-a ấp-ung không bằng một anh sơ-học đang tập-đọc. Tôi nhớ mãi câu mỉa-mai của các giáo-sư nói với các chị bạn Trung-học Khải-Định vì các chị sinh nói tiếng Tây lăm : « Khi các chị tiếp khách, tiếp bạn, các chị dùng chữ Tây, khi các chị sai-bảo đầy tớ, các chị dùng chữ quốc-ngữ ». Câu nói có ý-vị cho những người biết qui tiếng Annam thôi.

Một cái quái-trạng nữa là khi chúng ta sai-lầm một danh-từ tiếng Pháp, thì hồ-thẹn, lo thu, lo dẫu. Nhưng khi đề đặt những lỗi về dấu hỏi dấu ngã, về chữ có « g » chữ không vân vân, ... trong một bài luận thì chúng ta có một bộ mặt thần-nhiên không biết trên... Những sự sai-lầm ấy

dồn-dập lại làm nẩy-nở ra một quan-niệm rất sai-lầm là : « Cái gì của Tây-phương là hay, cái gì của Á-đông là bậy », và nhiều thanh-niên quá-khích, muốn đập-đổ tất cả nền-tân xưa để gây dựng lên một nền văn-hóa mới. Có một người quen tôi khuyên tôi rằng : « Mấy anh trẻ thật lạ, khi các anh biết chữ Tây giàu và hay hơn tiếng Annam, sao các anh không dẹp tiếng Annam một bên mà hoàn-toàn học tiếng Pháp, có phải là hơn không ». Lại một người nói rằng : « Bồn-phận của một người thanh-niên là phải phá tan những sự dè-nén trong gia-đình và cần nhất là đánh-đổ bản thờ tổ-tiên, vì bản thờ tổ-tiên là biểu-hiệu những sự áp-bức trong gia-đình ».

Hai lời khuyên rất ngộ-nghĩnh, mới nghe qua như là có lý, nhưng chúng ta thử hỏi : « Nước Annam có thể hoàn-toàn âu-hóa được chăng ? Chúng ta có thể trong một thời-gian thành ra một người Pháp chăng ? Nếu Tây-phương có nhiều tư-tưởng hay, phong-tục tốt đẹp, văn-hóa Á-đông lại không có những cách tinh-túy rất đáng giữ, đáng phụng-sự hay sao ? » Những tư-tưởng quá-khích kia chỉ làm chia-rẻ gia-đình, chia-rẻ lý-tưởng, và khi chúng ta xung-đột nhau về lý-tưởng thì khó lòng đi đến sự hợp-tác để tạo-thành một nền văn-hóa chung trong xứ.

Thiếu lý-tưởng, ích-kỹ và sự lăm-lẫn trong lúc hấp-thụ văn-hóa nước người là ba cái trở-lực cho những cuộc hành-vi thiệt ích giữa các thanh-niên học-sinh. Nhưng chúng ta không nên quá bi-quan về tình-trạng thanh-niên, vì bên những nét xấu của thanh-niên, ẩn-nấp nhiều đức-tánh rất tốt và đức-tánh thứ nhất là lòng ham học của đoàn-thể thanh-niên chúng-ta vậy.

Nếu một nhà học-già nước Anh nói rằng ngọn cờ nước Anh luôn luôn phát-phối giữa ánh thái-dương rực-rỡ để chỉ sự rộng-rãi của thuộc-địa nước Anh, thì tôi có thể nói một cách ít vắn-vẻ hơn, là tiếng học của thanh-niên Annam sang-sảng vang-động suốt ngày đêm để chỉ sự hiếu-học của chúng ta ; chúng ta học trong sự thiếu-thốn, trong sự nghèo-nàn từng hang

cùng từng ngõ hẻm, dưới những nhà tranh xiêu-veo mục-nát, trong những căn buồng âm-thấp thâm-đạm, tiếng học rang-răng của thanh-niên luôn luôn nổi-dậy trong làn không-khí tĩnh-mịch của Huế thơ Huê mộng. Đi bộ hàng chục cây số đến trường, dưới ánh nắng gay-gát của mặt trời mùa hạ, hoặc dưới những trận mưa rào, gió bắc mùa đông, thanh-niên học-sinh vẫn phấn-khởi đi đến nhà trường, ganh-đuá với bạn-bè trên con đường học-vấn. Nhiều bạn phải đi dạy con người sau những giờ học, hầu mong đỡ gánh nặng về tiền-tài cho gia-đình; học, học và học, đó là khẩu-hiệu chung của toàn-thể thanh-niên học-sinh Việt-Nam vậy.

Lại rải-rát trong thanh-niên có nhiều người rất giàu lòng vị tha, biết phụng sự những lý - tưởng cao - qui. Những thanh-niên này rất nhiệt - thành hăng-hái, muốn mau mau đem toàn thể thanh - niên lên con đường tiến bộ, mau mau cứu vớt những linh - hồn quàn - quại trong chốn đau thương. Những thanh-niên ấy đã hoạt-động, đã chịu chia riêng nửa đời cho quàn-chúng, đã hăng-hái vâng-hời cái tinh-thế [nguy-ngập của tâm-hồn toàn-thể thanh-niên Việt-Nam vậy. Những bậc này, nếu muốn có ảnh - hưởng tốt trong đám thanh-niên học-sinh, thì cần phải theo một đạo-lý chơn-chánh, phát lòng vị-tha rộng lớn, hợp-tác cùng nhau mà làm việc lợi-ích cho toàn-thể thanh-niên. Họ phải biết yêu thanh-niên, phải hiểu sức mạnh của một nhóm người trẻ-trung hoạt-động, cùng phụng-sự một lý-tưởng cao-qui thì mới mạnh-dạn bước lên con đường tiến - hóa và khỏi hần-hờ với ba nghĩa thiêng-liêng của một thanh-niên chính-định là « Hoạt-động, yêu đời và vui-vẻ ».

Đình-văn-Nam.

# CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

## NĂM 1940

(Sắc lệnh ngày 20 tháng 8 năm 1939 — Nghị-dịnh ngày  
7 tháng 11 năm 1940)

Phát hành lần thứ ba : 1.200.000 vé

Chia ra làm **BỐN BỘ** (A-B-C và D) mỗi bộ 300.000 vé,  
xổ ngày 4 tháng 11, 4 tháng 12, 4 tháng 1 và 4 tháng  
2 năm 1941.

### MỖI BỘ CÓ :

1 số trúng	10.000\$
10 — trúng	1.000.
90 — trúng	100.
330 — trúng	50.
600 — trúng	20.
1.500 — trúng	15.
6.000 — trúng	10.

Ba lô lớn chung cho bốn bộ là những lô này:

1 lô	20.000\$
1 lô	40.000
1 lô	100.000

Lô nào trúng mà không linh trước ngày 4 tháng 8  
năm 1941 thì cuộc xổ số Đông-Pháp được hưởng.

**CHÚ Ý.** — Những vé hoặc trúng hoặc không trúng trong bốn  
kỳ xổ riêng của bốn bộ cũng được dự vào cuộc xổ chung lấy  
ba lô lớn.

# TIÊU-TỨC

## Tin trong Hội

---

**Tổng-trị-Sự.** — Về trường học, Hội định may áo-quần để cấp-phát cho các học-sinh có học-bông.

Sang năm 1941, Hội định tuyển thêm mười học-sinh có học-lâm.

T.T.S. đang ra nghị-định lập tại Tổng-hội một ban Thanh-niên Phật-học hầu mong truyền-bá trong hàng thanh-niên nước nhà những lý-tưởng cao-siêu của đạo Phật. Hiện có chín Ban-viên chính-thức sẽ làm lễ Tuyên-thệ vào Ban trong ngày mồng tám tháng chạp.

**Thanh-Hóa.** — Tỉnh-hội Thanh-hóa vừa mua thêm một miếng đất để mở rộng đất chùa Hội-quán. Ngày 8-12-40, Tỉnh-hội đã nhóm đại-hội-đồng thương-niên và đã bầu các chức-vụ trong Ban như sau này :

Chánh-hội-trưởng	:	M.M. Trần-hữu-Lương.
Phó-hội-trưởng	:	Đặng-ngọc-Thụ
Chánh thư-ký	:	Lê-văn-Xuân
Phó thư-ký	:	Nguyễn-đức-Tuấn
Chánh thủ-quý	:	Vũ-văn-Mỹ
Phó thủ-quý	:	Lê-Thụ
Cố-vấn Trị-sự	:	Nguyễn-văn-Nguyên

Kiểm-sát

:

Trần-qui-Quy-h

Vũ-dan-Quế

Vũ-tiến-Thư

Vũ-dinh-Dinh

Lan-văn-Kiến

Ngô-huy-San

Đỗ-thị-Nguyệt.

Đỗ-thị-Dung

**Nghệ-An.** — Trong kỳ nhóm Đại-hội-đồng bất-thường 1-1-40, Tỉnh-hội Nghệ-An đã dự-định xây dựng chùa Hội-quán trị-giá 4.000\$. Số tiền quyên hiện nay đã được hơn 2.000\$.

**Tĩnh-hội Hà-tĩnh.** — Tỉnh-hội Hà-tĩnh chưa chính-thức thành-lập, song nhờ nhiệt-tâm của Đạo-hữu Hoàng-văn-Ngôn (Lãnh-binh) công-việc vẫn tiến-hành. Tại vùng Hương-Sơn hiện đã có trên 100 hội-viên, đang đợi lập xong tỉnh-hội Hà-tĩnh thì sẽ lập chi-hội Hương-Sơn.

**Quảng-Bình.** — Tỉnh-hội Quảng-bình hiện đang dự-định lập thêm chi-hội tại Lệ-Thủy và Cảnh-Dương.

**Thừa-thiên.** — Tỉnh-hội Thừa-thiên dự-định ngày 5-10-40 tức ngày mồng 8 tháng chạp làm lễ an-vị tượng Phật tại chùa Hội-quán. Sau lễ an-vị sẽ nhóm đại-hội-đồng thường-niên để bầu-cử ban-viên ban Trị-Sự.

**Tourane.** — Ngày rằm tháng mười, đạo-hữu Phạm-văn-Siêu đã thuyết về «Phương-pháp diệt-khổ» tại chùa Hội-quán.

Số Hội-viên đến cuối tháng Novembre : 387.

Mỗi buổi sáng chủ-nhật, tỉnh-hội có tổ-chức cuộc giảng cho đồng-ấu.

*Faifoo.* — Ngày 8-12-40, tỉnh-hội đã nhóm đại-hội-đồng thường-niên và bầu-cử ban-viên trị-sự như sau này :

Chánh-hội-trưởng : M.M. Nguyễn-quang-Hùng

Phó hội-trưởng : Phạm-phú-Dũng

Chánh thư-ký : Tôn-thất-Lang

Phó thư-ký : Trần-đình-Thấu

Chánh chương-quy : Trần-xuân-Vĩnh

Phó chương-quy : Trần-duy-Trinh

Cố-vấn : Trần-Chước

Dương-đình-Liên

Trần-bá-Quát

Chiêu-quang-Tin

Lý-ngọc-Trần

Lê-văn-Hồ

Đoàn-công-Bá

Lê-ngọc-Hoàn

Trịnh-văn-Đăng

Cố-vấn đạo-hạnh : Lê-phổ-Tri.

*Quảng-ngãi.* — Tỉnh-hội rất lưu-ý đến việc diễn-giảng đề cho toàn-thể Hội-viên được thông-học Phật-pháp. Thầy trụ-tri Hội-quán Phước-Hải và nhiều đạo-hữu đã phát-nguyện đi giảng tại các ban tịnh-độ.

Việc giao-thiệp cùng sơn-môn rất hòa-nhã, sự liên-lạc trong tỉnh-hội vẫn vui-vẻ.

Đạo-hữu Nguyễn-mạnh-Trừng thay chân đạo-hữu Chu-viết-Hiến làm Hội-trưởng đã thay mặt Tỉnh-hội dâng chức Phó-Danh-Dự Hội-trưởng cho Cụ Tổng-Đốc Bình-Phú. Cụ Thủ-Hiến hoang-hỹ nhận chức.

**Tỉnh-hội Bình-định.** — Ngày mồng chín tháng 11 Annam đã cử-hành lễ lạc-thành giảng-đường chi-hội Bồng-sơn theo chương-trình đại-khái như sau này :

Mồng chín, 10 giờ	An-vị Phật.
18 giờ	Ban đồng-ấu hát mừng
20 giờ	Thuyết-pháp
21 giờ 30	Múa lục-củng
Mồng mười 7 giờ	Giăng kinh
9 giờ	Cung-nghinh quan khách, đọc diển-văn, tiệc trà
13 giờ	Bầu ban trị-sự cho Hội 1941
15 giờ	Thuyết-pháp
17 giờ	Phóng sanh dâng
19 giờ	Đốt pháo bông
Mười một 6 giờ	Phát chần-Bần.

Trong dịp này, chi-hội có viết thơ mời giảng-sư vào thuyết-pháp, T.T.S. đã mời thầy Tri-độ vào giảng.

### Tin ngoài Hội

#### Tự thiêu mình

Theo tin các báo thì vừa rồi vị Yết-Ma Nguyễn-văn-Thân ở chùa Nhị-Mỹ (Cai-lậy) đã tự thiêu mình trên một giàn hỏa, chất bằng củi khô và đổ thêm dầu để bén.

Lúc giàn cháy, trong chùa chẳng ai hay biết; ngọn lửa nhờ có dầu bốc lên rất mau, đến khi củi nỏ, một cô vãi ở trong chùa mới hay biết bèn tri-hô lên.

Người ta nghe đề đến cứu thì đã chậm. Xác vị Yết-Ma đã bị cháy và nhất là bao-tử lòi ra ngoài.

Ngay lúc ấy, nhà chuyên-trách biết tin đã đến nơi lập biên-bản.

# Bức thư trả lời cùng ông Tham-Hồ ở Faifoo về nghĩa ba thân

(tiếp theo)

Tự-thọ dụng-thân ở trong cõi « Thường tịch quang » hưởng pháp-lạc mầu-nhiệm, cảnh-giới ấy, các vị Bồ-tát cũng không thể hiểu được. Tha-thọ dụng-thân là thân Phật vì các vị Bồ-tát gần thành Phật mà hiện thân thuyết-pháp, không phải các vị Bồ-tát về quyền-giáo mà thấy được. Như hội Hoa-Nghiêm, Phật hiện Tha-thọ dụng-thân mà nổi pháp vậy.

Còn các vị Bồ-tát thì tùy theo chỗ tu-chứng cao-thấp mà có báo-thân sai khác, nhưng chưa phải viên-mãn cứu-kính như Phật, nên ở đây miễn bàn đến.

Còn các chúng-sanh mê-muội, gây các vọng-nghiệp nên phải chịu báo-thân ở trong sáu đạo luân-hồi, đầy những phiền-não khổ-sở, như thân chúng ta và các loài vật.

Sao gọi là Hóa-thân (cũng gọi là Ứng-thân) ? — là thân tùy theo căn-cơ của mỗi loài mà ứng-hiện để giáo-hóa. Như thân đức Thích-Ca ứng-hiện ở thế-giới này mà thuyết-pháp hóa-độ vậy ; hoặc như 32 ứng-thân của ngài Quán-thế-âm trong kinh phồ-môn đã nói.

Tâm chúng-sanh như nước, đức từ-bi của Phật như trăng, hễ có nước là có trăng soi vào, hễ chúng-sanh nào có duyên thì có Phật hiện-thân hóa-độ ; Như tâm Phật và tâm chúng-sanh như trăng không xuống dưới nước, nước cũng không lên trên trăng, cả hai đều không ý đến nhau, mà trong thế như tự-nhiên ấn-hiệp, ấy là

chỗ cảm-ứng đạo-giáo không thể nghĩ-nghĩ được. Hãy còn những nơi không nước, tuy trăng không soi, nhưng được ánh sáng của trăng bao-trùm không thiếu ; là nói chúng-sanh quá mê-muội chưa trông nhìn làm Phật thì cũng được đức từ-bi của Phật trùm-khắp, rồi cũng có khi thức tỉnh. Nên trong pháp-giới này, đức từ-bi của Phật không bỏ một ai cả.

Về Ứng-thân thì chỉ các đức Phật và các vị Bồ-tát có mà thôi ; chẳng qua ứng-thân của các vị Bồ-tát còn ở trong phạm-vi chật-hẹp, số-lượng, mà các đức Phật thì ra ngoài các phạm-vi, các số-lượng, hóa-thân vô-số, không có gì chướng-ngại. Còn các chúng-sanh thì đành bị nghiệp-chướng ràng-buốt, theo nghiệp-báo mà luân-hồi trong sáu đạo, không được tự-do hóa-hiện các thân như các đức Phật và các vị Bồ-tát.

Nói tóm lại, Pháp-thân là căn-bản của đức Phật, cho đến các chúng-sanh, nói rộng ra nữa là bản-thể chung của hết thấy sự-vật trong vũ-trụ. Hết thấy sự-vật trong vũ-trụ đều y nơi bản-thể pháp-giới mà thành-lập, đều vận-chuyển theo lý-pháp dĩ-nhiên của bản-thể, ấy gọi là diệu-dụng của bản-thể. Các loài hữu-tinh chúng-sanh thì vì mê bản-thể pháp thân mà phải vận-chuyển theo nghiệp. Còn báo-thân hay ứng-thân của các đức Phật và các vị Bồ-tát cũng vận-dụng theo lý-pháp của bản-thể pháp-thân, nên ba thân vốn là một thể, một thể mà có ba thân. Như sóng tức là nước, sóng y nơi bản-thể nước mà vận-chuyển vậy.

Ba thân xin giải tóm-tắt như vậy, quan coi kỹ thì hiểu. Tuy ba thân mà gốc chỉ một bản-thể pháp-hân ; hai thân kia (báo, ứng) đều tùy theo diệu-dụng mà có. Thể không ra ngoài dụng, dụng không ra ngoài thể, thể dụng viên dụng là chỗ cao-thượng nhiệm-mầu của đạo Phật.

Muốn rõ thêm, quan lấy Phật-giáo khái-luận và Phật-học Yếu-lược đoạn nói ba thân mà tham-khảo.

Chúc quan mọi việc yên-lành, Bồ-đề kiên-cố.

# KÍNH CÁO

## Cùng Thập-phương Đạo-bửu

*Ai muốn trừ tà hộ mạng, cầu nguyện phước đức, nên đeo Phật-chương trong mình và nên treo Phật-Tượng trong nhà luôn luôn.*

### Các hạng Phật-chương :

**Kiểu A.** — Từ số 1990 Tượng Đức Thích-Ca Phật-Tổ, trong tráng sành, ngoài khảm pháp-lam, có câu Kinh và có kim khuy đề đeo giây. Giá từ 0\$45 bằng đồng đến 400\$00 bằng vàng và có nhận các hạng hột xoàn.

**Kiểu B.** — Từ số 2000 tượng đức Phật Thích-Ca

Từ số 2010	—	—	Di-Lạc
Từ số 2020	—	—	Di-Đà
Từ số 2030	—	—	Quan-Âm
Từ số 2040	—	—	Quan-Thánh
Từ số 2050	—	—	Thánh-Mầu

*Kiểu B Tượng Mầu, mình trắng, xung quanh đỏ, trên bằng nhọn sóng, có câu Kinh và có Kim khuy đề đeo giây hoặc trục. Giá từ 0\$55 bằng đồng đến 160\$00 bằng vàng và có nhận các hạng hột xoàn.*

### Các hạng Phật-tượng và Thánh-tượng:

Từ số 2060 (không khuôn hoặc có khuôn gương) giá từ 1\$50 đến 3\$50 một bức.

### Các hạng giây đeo :

Từ số 1956-A giá 0\$07 đến số 1956-G giá 30\$00.

*Các Chùa, ền, Miếu, iện, Hội Phật cùng Thập-phương Thiện-nam Tin-nữ, ai muốn xem giây kê hàng đủ các số (xin kèm con tem 0\$06 để gửi) hoặc muốn thỉnh bao nhiêu, xin gửi ngân-phiếu và thơ cho nhà Tổng-phát-hành là :*

*Giấy thép nói số 66, Huế  
Giấy thép tal : Lacthuyvien-Huế*

Nhà Lacthuyvien  
M<sup>me</sup> Phạm-thi-Trac

N<sup>o</sup> 12, Rue Doudart de Lagrée  
**HUE (Annam)**

# Danh sách các Hội-viên từ trần

## *Tỉnh-hội Khánh-hòa*

Ông Từ-hữu-Chí, tùy-hỹ H.V. từ - trần ngày 9 Septembre 1940.

Ông Lê-văn-Tân, từ-trần ngày 14 tháng 9 năm Canh - thin.

## *Tỉnh-hội Phan-rang*

Ông Hồ-văn-Hav, Vĩnh-viễn tùy-hỹ, từ-trần ngày 28 tháng 8 Annam (29-9-40)

Ông Nguyễn-văn-Sách, Vĩnh-viễn thiện-tín từ trần ngày 3 tháng 8 Annam (4-9-40)

## *Tỉnh-hội Nghệ-An*

Bà Nguyễn-thị-Tuyên tức là bà Ung-Thái, thiết-bành H.V. từ trần ngày 28 tháng 8 ta tức là ngày 26 Septembre 1940.

## *Tỉnh-hội Quảng-Binh*

Ông Nguyễn-văn-Phật, Tùy-hỹ H.V. từ-trần ngày 8 tháng 8 năm Canh-thin.

## *Tỉnh-hội Quảng-Nam.*

Ông Thái-ngọc-Chương, Tùy-hỹ H.V. từ-trần ngày 7 tháng 7 năm 1940.

Toàn-thể Hội-viên hội Annam Phật-học đều làm lễ siêu-dộ ở các Tỉnh-hội Trung-kỳ và cầu-nguyện cho vong - linh các đạo-hữu kể trên được vãn-sanh Tây-phương An-Lạc-quốc.

*Nam-mô Tiếp-Dân Đạo-Sư A-Di-Đà-Phật.*

# KINH - CAO

Các ngài muốn kháo cứu triết-lý của đạo Phật,  
Các ngài muốn biết rõ tam tánh của mình,  
Các ngài muốn biết con đường tu-hành cho đến chỗ hoàn toàn,

## HAY ĐỌC **VIÊN-ÂM NGUYỆT-SAN**

Một tờ tạp-chí chuyên chú về Đạo Phật do  
An-Nam-Phật-Học Hội (SEERBA) xuất-bản.

Chủ-nhiệm : Hội-trưởng hội An-Nam-Phật-Học : **NGUYỄN-ĐÌNH-HÒE**

Thư từ, bài vở đăng Viên-Âm, xin gửi cho Chủ-bút : **LÊ-ĐÌNH-THẨM**  
*Médecin Indochinois, Hôpital Central, boîte postale N° 73, Hué,*

Mua báo, trả tiền báo, đăng quảng-cao, xin gửi cho Quản-lý : **TRÁNG-ĐÌNH**  
*Boite postale N° 29, Hué*

GIÁ : Một năm : 2\$00 Sáu tháng : 1\$10 Mỗi số : 0\$20  
Hội-viên Hội An-Nam-Phật-Học muốn hưởng 25%/.  
giá báo, xin do các hội-trưởng tỉnh-hội gửi mua.

**NĂM SẮP HẾT**

các ngài nên đặt ngay

**DANH THIẾP**

ở

**IMPRIMERIE MIRADOR**  
(VIEN - DE)

**HUÉ**

BUREAU DE COMMANDE :

34, RUE PAUL BERT - TÉL. 1 45

ATELIERS :

43, QUAI DE LA SUSSE - TÉL. 87

Có nhiều kiểu chữ rất  
Làm cẩn thận, mau ch